

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HS-PT**

Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Trần Mười

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn B**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ, xã NĐ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Không xác định được cha và mẹ là bà Tạ Thị T, con: Có 01 con sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/4/2019 bị Chủ tịch UBND thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 14/5/2019 đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 25/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Phạm Thanh H**, tên gọi khác: H đất; sinh ngày 11 tháng 03 năm 1984 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/6/2003 bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”; ngày 28/8/2010 chấp hành án xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 19/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H:* Ông Nguyễn Bá N – Luật sư Công ty Luật TNHH Phạm Hưng – Chi nhánh tại Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 56B Trần Hưng Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn B:* Bà Phạm Thị Kim P – Luật sư Văn phòng luật sư Kim P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 55 Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:*

+ Bị cáo Phan Văn V; sinh ngày: 11/02/1974;

Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Bị cáo Lê Tấn Đ; sinh ngày: 20/10/1989;

Trú tại: thôn CL, xã Tịnh K, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu Đ; sinh ngày: 24/01/1990;

Trú tại: Tổ 07, phường TP, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

+ Bị cáo Vy Thị T; sinh ngày: 14/02/1973;

Trú tại: Khu dân cư 9B, Phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Bị cáo Lương Thị Bạch T; sinh ngày: 31/12/1966;

Trú tại: thôn Phong Niên T, xã Tịnh P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Bị cáo Võ Văn N; sinh ngày: 16/7/1991;

Trú tại: thôn CL, xã Tịnh K, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Bị cáo Phạm Thị T; sinh ngày: 24/5/1970;

Trú tại: thôn CL, xã Tịnh K, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Bị cáo Trần Thị Th; sinh ngày: 04/7/1976;

Trú tại: thôn CL, xã Tịnh K, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/02/2020, Công an huyện T bắt quả tang tại sân nhà ông Võ Văn Nh, sinh năm 1981, trú tại thôn Tân H, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi có 10 người đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền gồm: Phan Văn V, Lê Tấn Đ, Lương Thị Bạch T, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị Th, Phạm Thanh H, Vy Thị T, Phạm Thị T, Nguyễn B, Võ Văn N và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 72.000.000 đồng (*bảy mươi hai triệu đồng*), 02 bộ chén đĩa, bài vị và các tang vật khác.

Ngoài ra, tại sân nhà ông Võ Văn Nh còn có mặt 09 người gồm: Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị N, Võ Văn Nh, Phạm Thị Thu H, Võ Lê Bảo Tr, Tạ Thị Thu S, Võ Công H, Lê Đình Tr, Trần Đình Th.

Cách thức chơi xóc đĩa như sau: Dưới nền sân nhà được trải một chiếc chiếu nhựa và 01 tấm bạt màu xanh theo một hàng, chính giữa chiếc chiếu và tấm bạt có một dải băng keo màu vàng kéo dài chia thành hai bên chắn, lẻ. Người xóc đĩa ngồi bên phần chiếc chiếu. Bên tay trái của người xóc đĩa là bên lẻ, bên tay phải của người xóc đĩa là bên chẵn. Người tham gia đánh bạc ngồi hoặc đứng xung quanh chiếc chiếu và tấm bạt màu xanh. Người xóc đĩa cầm chén và đĩa bên trong chén có 04 đồng vị tròn được cắt ra từ lá bài Tây để xóc, sau khi xóc nhiều lần thì đặt chén đĩa xuống chiếu để các con bạc đặt cược. Muốn đánh chẵn thì đặt tiền bên phải, muốn đánh lẻ thì đặt tiền bên trái người xóc đĩa, người đánh bạc đặt tiền xong thì người xóc đĩa mở chén ra, tùy vào kết quả là chẵn hay lẻ mà ăn tiền của người thua và chung tiền cho người thắng bạc.

Quá trình điều tra xác định như sau:

- Phan Văn V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1-538.XX đến sân nhà ông Võ Văn Nh để đánh bạc. Khi đi V mang theo số tiền 16.900.000 đồng với mục đích để đánh bạc và một điện thoại di động hiệu Nokia. V đã tham gia đánh khoảng 20 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến khoảng 2.000.000 đồng . Khi Công an bắt quả tang thì V đã thua bạc số tiền 16.500.000 đồng và thu giữ trên người của V số tiền 400.000 đồng.

- Nguyễn B điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 49S5-82xx, mang theo số tiền hơn 3.000.000 đồng với mục đích để đánh bạc và một điện thoại di động hiệu Fox. Nguyễn B đã tham gia đánh bạc 06 ván, mỗi ván đánh 200.000 đồng. 05 ván đầu B thua bạc, đến ván thứ sáu đang chờ kết quả thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ trên người của Nguyễn B số tiền 1.935.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76F2-23xx, mang theo số tiền hơn 5.000.000 đồng với mục đích để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ. Đ đã tham gia đánh bạc 05 ván, mỗi ván đánh từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, Đ đã chơi thắng 02 ván và thua 03 ván. Công an thu giữ trên người Nguyễn Hữu Đ số tiền 4.975.000 đồng.

- Vy Thị T điều khiển xe mô tô SH mode, biển kiểm soát: 76B1-328.xx, mang theo số tiền hơn 11.000.000 đồng và một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo. Khi đến sòng bạc Vy Thị T rút ra số tiền 1.000.000 đồng trong tổng số tiền mang theo để đánh bạc và tham gia đánh 03 ván, hai ván đầu mỗi ván đánh 100.000 đồng nhưng đều thua bạc, ván thứ ba T đánh 200.000 đồng đang chờ kết quả thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ trên người của Vy Thị T số tiền 10.640.000 đồng.

- Lương Thị Bạch T đi cùng với Vy Thị T đến sòng bạc tại sân nhà ông Võ Văn Nh để đánh bạc. Khi đi Lương Thị Bạch T có mang theo số tiền hơn 14.000.000 đồng, trong đó 13.000.000 đồng để trong áo ngực bên phải và số tiền

hơn 1.000.000 đồng để trong túi quần bên trái và một điện thoại di động hiệu Oppo. Khi đến sòng bạc T đã lấy ra số tiền 200.000 đồng trong số tiền hơn 1.000.000 đồng trong túi quần mang theo và tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng. Hai ván đầu thì một ván thắng bạc và một ván thua bạc, đến ván thứ ba đang chờ kết quả thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ trên người của Lương Thị Bạch T số tiền 14.170.000 đồng.

- Võ Văn N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone điện thoại rử Lê Tấn Đ, Phạm Thị T và Trần Thị Th lên huyện T để đánh bạc thì Đ, T và Th đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Võ Văn N điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-095.xx đến đón T, Th và Đ đi đến nhà ông Võ Văn Nh để tham gia đánh bạc. Khi đi N mang theo số tiền 17.000.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Iphone. Khi đến sòng bạc, Võ Văn N đã rút ra số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền mang theo và tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván đánh 1.500.000 đồng. Ván đầu thắng 1.500.000 đồng, ván hai và ba thua bạc số tiền 3.000.000 đồng và bị thu tiền xâu số tiền 100.000 đồng. Công an thu giữ trên người của Võ Văn N số tiền 15.570.000 đồng.

- Phạm Thị T đang ở nhà thì có Võ Văn N gọi điện thoại đến rủ đi đánh bạc thì Phạm Thị T đồng ý. Phạm Thị T mang theo số tiền hơn 14.900.000 đồng. Trong đó, số tiền 14.500.000 đồng được cột bằng dây thun cất trong túi áo khoác bên trái, còn số tiền hơn 400.000 đồng được cất trong túi áo khoác bên phải và một điện thoại di động hiệu Nokia. Khi đến sòng bạc Phạm Thị T đã lấy ra số tiền hơn 400.000 đồng trong túi áo khoác bên phải để đánh bạc và tham gia đánh 03 ván, hai ván đầu mỗi ván đánh 200.000 đồng và thắng 400.000 đồng, đến ván thứ ba đánh bạc với số tiền 300.000 đồng đang chờ kết quả thì bị bắt quả tang và thu giữ trên người của Phạm Thị T số tiền 15.050.000 đồng.

- Trần Thị Th đang ngồi uống cà phê thì Võ Văn N gọi điện thoại đến rủ đi đánh bạc thì Th đồng ý. Trần Thị Th mang theo số tiền 47.500.000 đồng. Khi đến sòng bạc Trần Thị Th đã rút ra số tiền 300.000 đồng trong tổng số tiền mang theo để đánh bạc và tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván đánh 300.000 đồng. Trần Thị Th đã thắng bạc hai ván số tiền 600.000 đồng, đến ván thứ ba đang chờ kết quả thì bị bắt quả tang và thu giữ trên người của Trần Thị Th số tiền 47.770.000 đồng.

- Võ Văn N điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76A-095.xx đến đón Lê Tấn Đ tại cầu Kinh Giang, xã Tịnh K để đi đánh bạc. Khi đi, Đ mang theo số tiền 35.500.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Huawei. Khi đến sòng bạc, Lê Tấn Đ đã rút ra số tiền 1.000.000 đồng trong tổng số tiền mang theo để đánh bạc và tham gia đánh bạc 06 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thì Đ đã thua bạc số tiền 200.000 đồng và bị thu 02 lần tiền xâu số tiền 200.000 đồng. Công an thu giữ trên người của Lê Tấn Đ số tiền 34.880.000 đồng.

- Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76K3-6493 và mang theo số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone

và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo đi đến sòng bạc tại sân nhà ông Võ Văn Nh. Phạm Thanh H đã tham gia đánh bạc 02 (hai) ván, mỗi ván đánh 200.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thì H đã thua bạc số tiền 400.000 đồng và thu giữ trên người của Phạm Thanh H số tiền là 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt N đồng: 72.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 174.570.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng.

- 01 (một) tờ giấy A3 có vẽ các hình vòng tròn và 03 (ba) tờ giấy A3 chưa có hình vẽ.

- 02 (hai) chén, 02 (hai) đĩa, 01 (một) bộ bài vị đã sử dụng, 07 (bảy) bộ bài vị chưa qua sử dụng.

- Một thùng đựng nước màu đỏ hiệu Bia SaiGon, kích thước (49 x 36 x 37)cm.

- Một chiếc chiếu nhựa có dòng chữ CHIEU NHUA PHUONG HOA.

- Hai tấm bạt màu xanh, kích thước (3,8 x 3,75) cm và kích thước (5,88 x 3,62) cm.

- 12 (mười hai) ghế nhựa hình tròn, đường kính 19cm, gồm: 09 ghế màu đỏ, một ghế màu xanh và hai ghế màu tím.

- 11 (mười một) ghế nhựa hình vuông, kích thước (20 x 20 x 15)cm, gồm: 07 ghế màu đỏ và bốn ghế màu xanh.

- 09 (chín) ghế nhựa màu đỏ, kích thước (25 x 25 x 45)cm;

- 04 (bốn) ghế nhựa, hình chữ nhật màu đỏ, kích thước (24 x 16 x 14)cm.

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, kích thước (26 x 17 x 12)cm.

- 24 xe mô tô các loại và 01 xe ô tô..

- 19 (mười chín) chiếc điện thoại di động.

- Ngoài ra, tại Công an huyện T tạm giữ trên người của Nguyễn B 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Fox F112Y, màu cam; Nguyễn Hữu Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11S màu đỏ và một đồng hồ Whatopp màu đen; Phạm Thanh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo 3S, màu bạc; Lương Thị Bạch T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen; Võ Lê Bảo Tr 01 đồng hồ Whatopp màu hồng.

Về kết luận giám định:

- Tại bản kết luận giám định số 144/KLGD-PC09 ngày 14/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Dữ liệu phục hồi, trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh trắng TA-1030, có số Imel 1: 355833097794478 và số Imel 2: 355833097794474, 02 thẻ sim; điện thoại không có thẻ nhớ, xác định: (có phụ lục kèm theo).

+ Trích xuất được: 27 cuộc gọi đi, 18 cuộc gọi đến, 07 (bảy) tin nhắn đi, 01 (một) tin nhắn đến và không tìm thấy cuộc gọi nhớ trong bộ nhớ máy điện thoại di động, không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim.

+ Không phục hồi được dữ liệu trong bộ nhớ máy điện thoại, không có dữ liệu phục hồi trong thẻ sim.

+ Không có tập tin ghi âm, video lưu trữ trong bộ nhớ máy, không phục hồi được dữ liệu ghi âm, video.

- Tại bản kết luận giám định số 204/KLGD-PC09 ngày 26/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: (có phụ lục kèm theo)

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng, có số Imel 1: 357625082629570 và số Imel 2: 3357625082629576, 01 thẻ sim Viettel không có số seri và 01 thẻ sim mobifone có dãy số: 8401170833145178OT: Có 30 cuộc gọi đi, 32 cuộc gọi đến, 06 cuộc gọi nhớ, 03 tin nhắn đi và 03 tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có số Imel: 355719070536422, 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048008828269769: Có 22 cuộc gọi đi, 04 cuộc gọi đến, 03 cuộc gọi nhớ, 03 tin nhắn đi và 01 tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 898404800008597101, điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đồng, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim mobifone có dãy số: 8401170533031873OT, điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000063835694, điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim có dãy số: 840116103317225OT, điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, có số Imel 1: 865251030034311 và số Imel 2: 865251030034303, 01 thẻ sim vinafone có dãy số: 89840200010691493613: Không có dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn lưu trữ trong điện thoại và thẻ sim; Không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000016631228, điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen TA-1114, có số Imel 1: 355755107076291 và số Imel 2: 355755108076290, 01 thẻ sim

Mobifone không có dãy số seri và 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000063835521. Không có dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn trong điện thoại và trong thẻ sim, không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen TA-1203, có số Imel 1: 357751108176253 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401180833032167WD: Có 17 cuộc gọi đi, 21 cuộc gọi đến, 09 cuộc gọi nhờ, 23 tin nhắn đi và 49 tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, TA-1010, màu xanh, có số Imel 1: 354198105827491 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401190350876975WD: Có 08 cuộc gọi đi, 8 cuộc gọi đến, 03 cuộc gọi nhờ, không tìm thấy tin nhắn đi và tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen RM-1133, có số Imel 1: 356851070970682 và số Imel 2: 356851070970690, 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401180533102946GD: Có 11 cuộc gọi đi, 15 cuộc gọi đến, không tìm thấy cuộc gọi nhờ, tin nhắn đi và tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng RM-1172, có số Imel 1: 357285086818305 và số Imel 2: 357285086818313, 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401150992216976: Có 17 cuộc gọi đi, 9 cuộc gọi đến, 01 tin nhắn đi, không tìm thấy cuộc gọi nhờ và tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, TA-1034, có số Imel 1: 358567080410117 và số Imel 2: 358567082832110, 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048504059876245: Có 13 cuộc gọi đi, 18 cuộc gọi đến, 01 cuộc gọi nhờ, không tìm thấy tin nhắn đi và tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, RM-1110, có số Imel 1: 356867072479209 và số Imel 2: 356867072479217, 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000049215939: Có 21 cuộc gọi đi, 16 cuộc gọi đến, 02 cuộc gọi nhờ, 01 tin nhắn đi, 08 tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng TA-1114, có số Imel 1: 354204109573790 và số Imel 2: 354204109853796, 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401190333151056WD: Có 17 cuộc gọi đi, 6 cuộc gọi đến, 01 cuộc gọi nhờ, 17 tin nhắn đi, 12 tin nhắn đến; Không có dữ liệu trong thẻ sim và không phục hồi được dữ liệu đã xóa.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000070649131,

điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

+ Dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xám, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000026184555, điện thoại bị khóa màn hình vì vậy không phục hồi, trích xuất được nội dung yêu cầu giám định. Không có dữ liệu trong thẻ sim.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 06/4/2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn B, Phạm Thanh H phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 19/5/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 25/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Phan Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Lê Tấn Đ, Võ Văn N, Lương Thị Bạch T, Vy Thị T, Trần Thị Th, Phạm Thị T mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/4/2021, bị cáo Nguyễn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 20/4/2021, bị cáo Phạm Thanh H kháng cáo xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn B, Phạm Thanh H cùng các bị cáo khác như Lê Tấn Đ, Lương Thị Bạch T, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị Th, Vy Thị T, Phạm Thị T, Võ Văn N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, qua nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án còn nhiều vấn đề chưa được điều tra làm rõ, có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm.

Đối với ông Võ Văn Nh: Căn cứ vào lời khai của Võ Văn Nh phù hợp với lời khai của các bị cáo và Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại sân nhà của ông Võ Văn Nh đang đánh bạc, Cơ quan điều tra thu giữ nhiều đồ vật liên quan trong đó có tám bát treo chắn gió, ghế nhựa. Mặc dù, Nh khai trước đó vào ngày 13/02/2020 thì Nh gọi điện thoại cho V và V đã chở đồ đi, đến tối 16/02/2020 quay lại và tổ chức sòng bạc như đã nêu. Bản thân V thừa nhận ngày 12/02/2020 đã trực tiếp gọi điện

thoại cho ông Nh bảo ông Nh bắt thêm bóng điện cho sáng để đánh bạc và ông Nh đã thực hiện. Thực tế ngày bắt quả tang công mở, điện trong sân vẫn sáng, ghế nhựa và tấm bạt xanh treo để chắn gió của ông Nh vẫn được sử dụng, trong trường hợp ngăn cản, không cho đánh bạc thì ông Nh chỉ cần cắt điện chiếu sáng thì không có việc đánh bạc xảy ra. Do đó, Võ Văn Nh có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm không xem xét là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đối với Tạ Thị Thu S: Sang khai đến sông bạc để tìm chồng là Trần Văn Th. Khi đi, Tạ Thị Thu S mang theo số tiền 7.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động. Trong giai đoạn điều tra, truy tố bà S khai nhận không tham gia đánh bạc, chỉ đến sông bạc để tìm chồng thì bị bắt giữ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe máy, điện thoại di động cho Tạ Thị Thu S. Tuy nhiên, qua điều tra thể hiện số điện thoại 0375.176.120 có trong máy di động thu giữ của bà Tạ Thị Thu S đứng tên người đăng ký là Tạ Thị Thu S và kết quả giám định trích xuất có tin nhắn lúc 12:01:48 ngày 16/02/2020 thể hiện những nội dung như: “*Chiều a có xuống xóc cho a tin gỡ không; đi cho e đi bư; sao không trả lời*”. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ lý do và mục đích của nội dung tin nhắn nói trên. Do đó liên quan nội dung này, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định không đủ cơ sở xử lý **7.300.000 đồng** thu giữ của Tạ Thị Thu S là hoàn trả hay sung quỹ Nhà nước và đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ những nội dung này để đảm bảo cho việc xử lý số tiền 7.300.000 đồng đã thu giữ của đối tượng Tạ Thị Thu S. Hành vi của Tạ Thị Thu S có dấu hiệu của tội đánh bạc nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ để có căn cứ xử lý hình sự đối với Sang hay không là điều tra chưa toàn diện, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đối với Lê Đình Tr: Tr khai khoảng 18h00 ngày 16/02/2020, tôi điều khiển xe mô tô BKS 76E1 - 044.16 đi công việc thì gặp người bạn tên H tại ngã tư Ba La, Nghĩa Dong. Gặp nói chuyện thì H rủ tôi đi giữ xe máy để có tiền tiêu xài, qua nói chuyện thì tôi biết đi giữ xe tại sông bạc, sau đó tôi với H mỗi người đi một xe đến địa điểm giữ xe do H hướng dẫn với giá thỏa T. Đến 23h00 cùng ngày thì H trả tôi 200.000 đồng. Nhìn qua tôi biết đây là tụ điểm chơi xóc đĩa tại sân nhà ông Nh. Tôi không vào mà qua nhà bên cạnh nằm coi xe, tại thời điểm đó có khoảng 16 xe mô tô. Tôi với H quen biết ngoài xã hội, tôi không rõ họ tên và địa chỉ của H chỉ biết H ở Nghĩa Dong, TPQN, khoảng 45 tuổi, dáng người ốm cao khoảng 1,7m. Vụ án có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc và vai trò của Tr trong vụ án có dấu hiệu của việc giúp sức nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý Tr về hành vi đồng phạm của tội Tổ chức đánh bạc là điều tra chưa toàn diện, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

- Về xác định tội danh đối với Phan Văn V và Nguyễn Hữu Đ

Căn cứ vào lời khai của Võ Văn Nh về người thu tiền xâu có tên Đ và các lời khai của các bị cáo Phan Văn V, Nguyễn B, Phạm Thanh H, Lê Tấn Đ, Phạm Thị T, Trần Thị Th, Võ Văn N, bà Lê Thị D, bà Nguyễn Thị S, anh Lê Đình Tr, thể hiện: Trong vụ án này có người cung cấp công cụ, dụng cụ để tổ chức xóc đĩa, có

việc giữ xe, vận chuyển các con bạc từ hầm chui vào khu vực sông bạc, có việc thu tiền xâu... Bản thân bị cáo Võ Văn N khai nhận *trong số những người bị bắt đầu tiên thì có người xóc đĩa và 01 người thu tiền xâu đầu trọc, mặc áo thun, mập bị bắt cùng với tôi. Ông Nh khai người thu tiền xâu có tên là Đ.*

Vì vậy vụ án có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Trong đó nhận thấy vai trò, hành vi cụ thể của Phan Văn V có dấu hiệu của tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tuy nhiên, sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra cho rằng lời khai của các bị can đã rõ ràng, không có sự mâu thuẫn nên không cần thiết tổ chức cho đối chất, nhận dạng để truy tìm người tổ chức và người thu tiền xâu tại sông đánh bạc.

Việc cấp sơ thẩm không tiến hành cho các bị cáo nhất là bị cáo Võ Văn N, anh Lê Văn Nh, bà Lê Thị D cùng những người làm chứng nhận dạng ai là người mang dụng cụ để tổ chức đánh bạc, ai là người cầm cái xóc đĩa để những người còn lại tham gia, ai là người trực tiếp chung chi, ai là người thu tiền xâu; Cơ quan điều tra không cho đối chất khi lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mâu thuẫn nhau là giải quyết vụ án chưa triệt để, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần hủy án để điều tra lại.

- *Cấp sơ thẩm chưa làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của người tham gia tố tụng*, cụ thể bản thân Phan Văn V lúc khai là trực tiếp rủ Võ Duy D, ở Nghĩa Lộ, thành phố Q; Th khoảng 31 tuổi con ông N ở TDP 1 thị trấn LH. T (T Huê) ở Nghĩa Dũng, Đ 33 tuổi ở NĐ và Nguyễn Trung K (ở TDP 1, thị trấn LH) lúc đó đang đứng trước nhà tôi đi theo tôi để lên nhà ông Nh đánh xóc đĩa và thừa nhận khi đến nhà ông Nh do ít người nên ngồi uống nước ở sân để chờ khi có đông người thì mới tiến hành chơi, ... nhưng sau đó khai là Đ rủ tôi đi đánh bạc và đi tìm sông đánh bạc ngoài đám keo gần khu nhà ông Nh không thấy nên chạy xe vào nhà ông Nh thì đã thấy đánh bạc,...

Đối với các số điện thoại số 0862.707.901 (có tên Đông Ly); 0935.126.619 (Chi Nhi), 0905.303.957 (Thuy Ban), 0905.826.692 (Tin), 0329.382.586 (Đa), 0971.073.096 khi trưng cầu giám định trích xuất nội dung tin nhắn trong ngày 16/02/2020 (diễn ra trước khi đánh bạc) thể hiện nội dung: “hẹn, rủ rê đánh bạc, thông báo việc đánh bạc đã bị Công an theo dõi... Nội dung này, Tòa đã trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần, nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ, trong khi việc đánh bạc diễn ra nhiều ngày, có sự tham gia của nhiều người, có chuẩn bị dụng cụ, có sự việc liên lạc trước với chủ nhà để tổ chức đánh bạc, có đối tượng thu tiền xâu, có thuê đối tượng canh giữ xe cho những người tham gia đánh bạc nhưng không làm sáng tỏ ai là người tổ chức đánh bạc, chỉ xác định được những người tham gia đánh bạc là điều tra không đầy đủ, toàn diện vụ án. Vì vậy, cần hủy án để tiếp tục điều tra xác minh chủ sử dụng các số điện thoại nêu trên để không bỏ lọt người, lọt tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 355, điểm a, b Khoản 1 Điều 358 BLTTHS 2015, tuyên hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của TAND huyện T để điều tra lại do

có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và việc điều tra chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vụ án bị hủy để điều tra lại nên không xét đến kháng cáo của các bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H tại phiên tòa: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Thanh H kháng cáo xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo. Tuy nhiên, qua các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ và đánh giá toàn diện sự thật khách quan vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đồng thời việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng chưa công bằng. Vì vậy, thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị hủy án để điều tra, xét xử lại theo quy định. Trường hợp Hội đồng xét xử không hủy án để điều tra, xét xử lại thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Phạm Thanh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo vừa mới mất, bị cáo có nhân thân tốt, hành vi của bị cáo là ít nguy hiểm nhất, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn B tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn B 36 tháng tù giam là quá nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nhà ở phải ở trọ, bản thân bị cáo không biết chữ, bị bệnh thần kinh điều trị nhiều năm, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Trường hợp Hội đồng xét xử hủy án để điều tra, xét xử lại thì cũng thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện tại sân nhà Võ Văn Nh vào tối ngày 16/02/2020 đã diễn ra hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền, phương thức đánh bạc cụ thể như sau: Dưới nền sân nhà được trải một chiếc chiếu nhựa và 01 tấm bạt màu xanh theo một hàng, chính giữa chiếc chiếu và tấm bạt có một dải băng keo màu vàng kéo dài chia thành hai bên chắn, lẻ. Người xóc đĩa ngồi bên phần chiếc chiếu. Bên tay trái của người xóc đĩa là bên lẻ, bên tay phải của người xóc đĩa là bên chẵn. Người tham gia đánh bạc ngồi hoặc đứng xung quanh chiếc chiếu và tấm bạt màu xanh. Người xóc đĩa cầm chén và đĩa bên trong chén có 04 đồng vị tròn được cắt ra từ lá bài Tây để xóc, sau khi xóc nhiều lần thì đặt chén đĩa xuống chiếu để các con bạc đặt cược. Muốn đánh chẵn thì đặt tiền bên phải, muốn đánh lẻ thì đặt tiền bên trái người xóc đĩa, người đánh bạc đặt tiền xong thì người xóc đĩa mở chén ra, tùy vào kết quả là chẵn hay lẻ mà ăn tiền của người thua và chung tiền cho người thắng bạc. Nhưng các bị

cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai không biết có bao nhiêu người xóc đĩa, bao nhiêu người dỡ chén ở ván nào. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ cách thức đánh bạc tại sòng bạc này để xác định các bị cáo đánh đối kháng hay đánh cùng nhau để xem xét trách nhiệm hình sự là thiếu sót.

[2] Lời khai bà Nguyễn Thị S tại các bút lục 467, 473: “*Thấy anh V ở thị trấn LH trực tiếp cầm chén, đĩa xóc cho các đối tượng tham gia chơi đánh bạc*”, “*trong số những người công an đưa về trụ sở để làm việc thì có V là người tôi thấy xóc đĩa*”. Lời khai ông Võ Văn Nh tại bút lục 481: “*Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/02/2020 nhóm của ông V khoảng 15 người đi xe máy và chở theo 01 tấm bạt, 01 chiếc chiếu, khoảng 20 cái đòn ngò bằng nhựa và dụng cụ để chơi xóc đĩa*”, tại bút lục 483: “*Nhóm của V xóc đĩa, V cầm xóc cho các con bạc chơi. Trong nhóm của V có một thanh niên khoảng 30 tuổi trọc đầu, mặc áo thun trắng, tôi không biết tên, khi cơ quan công an làm việc thì biết tên là Đ*”, “*Khi các con bạc bắt đầu chơi xóc đĩa thì V và nhóm của V ngò quay lưng vào tấm bạt để chắn gió, các con bạc ngò hai bên...Tôi đứng trên hè nhìn xuống thì thấy V xóc khoảng 2 lần, sau đó tôi đi ngủ*”, trong Biên bản đối chất bút lục 558 Nh xác định V là người mượn địa điểm đánh bạc. Bị cáo Võ Văn N khai: “*Trong số những người bị bắt thì có người xóc đĩa đầu tiên và người thanh niên mập, mặc áo thun trắng, đầu trọc cũng bị bắt cùng*”. Như vậy, trong hồ sơ vụ án có nhiều lời khai thể hiện bị cáo Phan Văn V là người trực tiếp xóc đĩa; người tên Đ, trọc đầu, mặc áo thun trắng là người thu tiền xâu. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vấn đề này, nhưng khi điều tra bổ sung không tiến hành đối chất; đấu tranh về những vấn đề mâu thuẫn, chưa rõ trong lời khai; chưa cho nhận dạng để xác định chính xác người xóc đĩa, người thu tiền xâu là có dấu hiệu bỏ lọt tội đối với Phan Văn V, Nguyễn Hữu Đ về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

[3] Tại bút lục 374-378, bị cáo Phan Văn V khai thấy những người tham gia đánh bạc có bà T khoảng 45 tuổi ở Sơn Tịnh; bà Th khoảng 55 tuổi và bà T ở Tịnh K; H khoảng 37 tuổi ở tổ dân phố 1, thị trấn LH; Đ ở ND; D khoảng 46 tuổi ở Nghĩa Lộ (Nhà có quán cà phê, ăn sáng 579); Trần Đình M, 57 tuổi ở tổ dân phố, thị trấn LH; B khoảng 47 tuổi ở Nghĩa Lộ. Tại bút lục 453, anh Võ Công H khai biết cô T, chị S, anh N, cô T tham gia đánh bạc. Cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ các đối tượng H khoảng 37 tuổi ở tổ dân phố 1, thị trấn LH; D khoảng 46 tuổi ở Nghĩa Lộ (Nhà có quán cà phê, ăn sáng 579); Trần Đình M, 57 tuổi ở tổ dân phố 1, thị trấn LH có phải là Trần Đình Th còn có tên gọi khác là M; chị S có phải là Tạ Thị Thu S trong khi Tạ Thị Thu S có mặt tại nơi đánh bạc, điện thoại di động của Tạ Thị Thu S là một trong 19 chiếc điện thoại di động bị thu giữ và số điện thoại 0375.176.120 có trong máy di động thu giữ của bà S trích xuất có tin nhắn lúc 12:01:48 ngày 16/02/2020 thể hiện những nội dung như: “*Chiều a có xuống xóc cho a tin gờ không; đi cho e đi bứ; sao không trả lời*” đứng tên người đăng ký là Tạ Thị Thu S. Hành vi của bà S là có dấu hiệu của tội “*Đánh bạc*” nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ.

[4] Đối với ông Võ Văn Nh: Căn cứ vào lời khai của Võ Văn Nh phù hợp với lời khai của các bị cáo và Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại sân nhà của ông Võ Văn Nh đang đánh bạc, Cơ quan điều tra thu giữ nhiều đồ vật liên quan trong đó có tấm bạt treo chắn gió, ghế nhựa. Bản thân V thừa nhận ngày 12/02/2020 đã trực tiếp gọi điện thoại cho ông Nh bảo ông Nh bắt thêm bóng điện cho sáng để đánh bạc và ông Nh đã thực hiện. Thực tế ngày bắt quả tang công mở, điện trong sân vẫn sáng, ghế nhựa và tấm bạt xanh treo để chắn gió của ông Nh vẫn được sử dụng, trong trường hợp ngăn cản, không cho đánh bạc thì ông Nh chỉ cần cắt điện chiếu sáng thì không có việc đánh bạc xảy ra. Do đó, Võ Văn Nh có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm không xem xét là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[5] Đối với Lê Đình Tr: Tr khai điều khiển xe mô tô BKS 76E1 - 044.16 đi công việc thì gặp người bạn tên H tại ngã tư Ba La, Nghĩa Đông. Gặp nói chuyện thì H rủ tôi đi giữ xe máy để có tiền tiêu xài, qua nói chuyện thì tôi biết đi giữ xe tại sông bạc, sau đó tôi với H mỗi người đi một xe đến địa điểm giữ xe do H hướng dẫn với giá thỏa T. Đến 23h00 cùng ngày thì H trả tôi 200.000 đồng. Nhìn qua tôi biết đây là tụ điểm chơi xóc đĩa tại sân nhà ông Nh. Tôi không vào mà qua nhà bên cạnh nằm coi xe, tại thời điểm đó có khoảng 16 xe mô tô. Tôi với H quen biết ngoài xã hội, tôi không rõ họ tên và địa chỉ của H chỉ biết H ở Nghĩa Đông, thành phố Q, khoảng 45 tuổi, dáng người ốm cao khoảng 1,7m. Như vậy, Tr có vai trò giúp sức trong vụ án nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý Tr về hành vi đồng phạm của tội Tổ chức đánh bạc là điều tra chưa toàn diện, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[6] Về mức hình phạt: Các bị cáo Phan Văn V, Vy Thị T có nhân thân xấu; các bị cáo có mức độ tham gia đánh bạc khác nhau nên việc áp dụng mức hình phạt như nhau như cấp sơ thẩm là chưa đảm bảo công bằng.

[7] Về các biện pháp tư pháp được áp dụng trong bản án sơ thẩm:

[7.1] Các điện thoại di động hiệu HUEWEI màu vàng của Lê Tấn Đồng; hiệu Nokia 106 màu đen, TA - 1203 có số Imel: 357751108176253 của Phạm Thị Tư; hiệu Iphone màu đồng, có số Imel: 8401170533031873OT của Võ Văn N chỉ là phương tiện liên lạc, không được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên không phải là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước là không đúng. Trường hợp 3 bị cáo này còn nghĩa vụ phải thi hành thì chỉ có thể tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7.2] Các bị cáo Vy Thị T, Trần Thị Th, Lê Tấn Đ, Lương Thị Bạch T, Phạm Thị T, Võ Văn N đều bị xử phạt hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và phải thi hành phần án phí, cấp sơ thẩm tuyên hoàn trả tiền tạm giữ cho các bị cáo là không đúng mà phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn B, theo lý lịch bị can và danh chỉ bản xác định bị cáo có một người con sinh năm 1995, nhưng không xác định vợ của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai có vợ nhưng đã ly hôn từ lâu, bị cáo có 02 người con, một người sống cùng với mẹ, 01 người sinh năm 1995 sống cùng với

bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ nhân thân của bị cáo bao gồm vợ và con là thiếu sót, trường hợp bị cáo có vợ đã ly hôn hoặc chung sống như vợ chồng thì vợ tên gì, ở đâu, bị cáo có mấy người con, để có cơ sở xác định thân thân của bị cáo Nguyễn B.

[9] Do việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T để giải quyết theo thủ tục chung.

[10] Do bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra lại, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn B, Phạm Thanh H.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn B được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[13] Các bị cáo Nguyễn B, Phạm Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Các bị cáo Nguyễn B, Phạm Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé